TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09/9/2025
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8

- K phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bỉnh Thái và Bà Đào Thị Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/HNGĐ ngày 05/8/2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 21/8/2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1999. HKTT: Xóm 11, xã Nghĩa Đồng, tỉnh Nghệ An. Hiện tạm trú tại: đường N1-5B, tổ 10, khu phố C, xã Bàu Bàng, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1992. HKTT: Thôn S, xã B, tỉnh Lạng Sơn. Hiện tạm trú tại: Thôn X, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Võ Thị H trong đơn khởi kiện cùng bản tự khai trình bày:.*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K quen nhau qua mạng xã hội vào năm 2016, sau một thời gian tìm hiểu thì hai người quyết định gắn bó lâu dài và đăng ký kết hôn vào ngày 09/02/2018 tại UBND xã X, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng

Sơn (nay là UBND xã Quốc Việt, tỉnh Lạng Sơn) trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ cH chị sống ở Lạng Sơn cùng gia đình cH, năm 2019 hai vợ cH đến Bắc Ninh làm việc, khoảng năm 2021 khi dịch Covid thì vợ cH xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ly thân từ cuối năm 2021. Vì không thể hàn gắn tình cảm nữa nên năm 2023 chị H đi làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh. Hiện chị H xác định tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, chị H xác định không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Chị H và anh K có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo Trâm, sinh ngày 13/01/2018, từ nhỏ đến nay cháu đang sống với bố và bà nội nên chị nhường quyền nuôi con cho anh K. Chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định. Chị đồng ý với yêu cầu về mức cấp dưỡng của anh K.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật. Chị xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

** Bị đơn anh Hoàng Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong các lời khai anh K trình bày:* Anh xác nhận quan hệ hôn nhân như chị H trình bày là đúng. Vợ cH kết hôn từ năm 2018, sau khi chung sống một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai vợ cH không tìm được tiếng nói chung. Chị H bỏ đi từ năm 2022 đến nay chưa về nhà. Nay chị H làm đơn xin ly hôn và anh xác định tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/01/2018. Từ nhỏ cháu T vẫn ở cùng anh và do anh chăm sóc. Vợ cH ly hôn anh đề nghị giữ nguyên tình trạng như hiện nay, anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Về cấp dưỡng: Anh yêu cầu chị H cấp dưỡng cho cháu Trâm 2.000.000 đồng/1tháng cho đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ: Không có.

Về án phí: Theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp

luật của nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H. Xử cho chị H được ly hôn anh K.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo T, sinh ngày 13/01/2018 cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh K 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị H có đơn xin ly hôn anh Hoàng Văn K. Bị đơn anh Hoàng Văn K đăng ký tạm trú tại nhà trọ ông Đào Bùi Quân ở thôn Lương, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 8 thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh K do điều kiện công việc và khoản cách địa lý nên cả hai anh chị đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị H và anh K kết hôn ngày 09/02/2018 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (nay là UBND xã Quốc Việt, tỉnh Lạng Sơn). Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ cH xảy ra mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ cH bất đồng quan điểm, vợ cH không tìm được tiếng

nói chung. Anh K đồng ý với ý kiến của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ cH anh chị được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ cH giữa anh K và chị H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị H và anh K đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn K là phù hợp.

Về con chung: Anh K, chị H có 01 con chung là cháu Hoàng Bảo Trâm, sinh ngày 13/01/2018. Hiện cháu đang ở với anh K.

HĐXX xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi cũng cần đảm bảo cho các cháu có được điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập tốt nhất và ổn định nhất, tránh sự xáo trộn không cần thiết để cháu được phát triển đầy đủ về tâm, sinh lý và cũng đảm bảo nguyện vọng của con chung. Xét thấy lời khai chị H có nguyện vọng nhường quyền nuôi con cho anh K, anh K có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trâm. Mặt khác, cháu Trâm cũng có nguyện vọng được ở với bố nên tiếp tục giao cháu Trâm cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Anh K yêu cầu chị H cấp dưỡng cho cháu Trâm 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi, chị H cũng đồng ý với yêu cầu của anh K nên cần chấp nhận yêu cầu này của anh K.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có, các đương sự không yêu cầu nên Toà án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 262, 264, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn K.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Bảo Trâm, sinh ngày 13/01/2018 cho anh Hoàng Văn K chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng anh K 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu Trâm đủ 18 tuổi.

Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con chung và thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thoả thuận thì hàng tháng còn phải chịu mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số 0003799 ngày 06/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8).

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án./.

Nơi nhận:
- VKS khu vực 8;
- THA DS khu vực 8;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Quốc Việt, tỉnh Lạng sơn ĐKKH 03-09/02/2018);
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Lan Hương